

LỜI NGƯỜI DỊCH

Trong lịch sử Việt Nam, triều Nguyễn là vương triều đầu tiên và duy nhất thời phong kiến xác lập được quyền lực chính trị và hệ thống hành chính của mình từ mục Nam Quan tới mũi Cà Mau. Qua hơn một trăm năm tồn tại từ 1802 đến 1945, cả trong tư thế là người đứng đầu hệ thống chính trị và bộ máy hành chính Việt Nam thời quốc gia phong kiến Việt Nam độc lập lẫn với tư cách là cơ quan tư vấn và bộ máy thừa hành của ngoại nhân dưới thời Pháp thuộc, triều Nguyễn luôn duy trì được chức năng là một tổ chức chính trị - hành chính và vì thế trong quá trình hoạt động đã tạo ra một hệ thống văn bản hành chính phong phú về nội dung, đa dạng về loại hình và to lớn về số lượng. Bộ phận tiêu biểu và có giá trị nhất được lưu giữ ở các cơ quan trung ương may mắn còn lại đến nay của hệ thống ấy được gọi là Châu bản triều Nguyễn. Quốc bảo này của Việt Nam đã được Tổ chức Giáo dục - Khoa học - Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận là Di sản tư liệu thuộc chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương ngày 14/5/2014.

Châu bản triều Nguyễn đã được học giới quan tâm từ trước Cách mạng tháng Tám 1945. *Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ* ghi nhận “(Năm Tân Dậu Khải Định thứ 6 (1921 Tây lịch)... Tháng 2... Thủ hiến Nha Văn khố Đông Dương Boudet muốn khảo cứu bút lục của Nam triều, do Toàn quyền đại thần, Khâm sứ đại thần đề đạt xin chuẩn cho Boudet tới khắp Tàng thư lâu, Quốc sử quán và các bộ nha để tiện kê tra khảo cứu, cho như lời xin” (Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam Thực lục Chính biên Đệ thất kỷ*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, điều 0670). Đây có lẽ là tư liệu sớm nhất về việc tìm hiểu và khai thác Châu bản triều Nguyễn hiện được biết tới. Sau nhiều năm kiên nhẫn và miệt mài, đến 1941, với sự giúp đỡ của Phạm Quỳnh lúc ấy là Thượng thư Bộ Giáo dục quốc dân và sự tán trợ của vua Bảo Đại, Paul Boudet đã tổ chức được một cuộc triển lãm và ở đó một số văn bản và hiện vật lịch sử quý báu của triều Nguyễn lần đầu tiên được giới thiệu rộng rãi với công chúng. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu hai mươi năm trước đó và những tư liệu trong cuộc triển lãm ấy, qua 1942 Boudet đã công bố một bài nghiên cứu in trong tập san *Đô thành hiếu cổ Huế (BAVH)* số 3 (quý 3) năm 1942 với tiêu đề *Les archives des Empereurs d’Annam et l’Histoire annamite* (Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam), về sau được xuất bản thành một tập sách riêng (Paul Boudet, Directeur des Archives des Bibliothèques, *Les archives des Empereurs d’Annam et l’Histoire annamite*, XXXIX^e Cahier de la Société de Géographie de

Hanoi MCMXLII - P. Boudet, Giám đốc Lưu trữ và Thư viện: Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam, quyển 39 của Hội địa lý Hà Nội, xuất bản năm 1942) do Nhà in Viễn Đông Hà Nội in và phát hành ngày 25/12/1942. Ký hiệu lưu trữ số S.1953, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I-Hà Nội, chính là tập sách mà chúng tôi giới thiệu ở đây.

Với cách nhìn của một nhà lưu trữ - cổ tự học và trên cương vị Giám đốc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương, Paul Boudet đặc biệt quan tâm đến tài liệu lưu trữ và ráo riết vận động việc công khai hóa tài liệu Châu bản triều Nguyễn. Bắt đầu từ tác phẩm *Đông Dương trong quá khứ* (xem bản trích dịch ở phần Phụ lục) và tiếp theo là tác phẩm *Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam* của ông, lần đầu tiên Châu bản và nhiều tài liệu hiện vật lịch sử, tranh ảnh, thơ họa... quý báu khác được đưa ra triển lãm và giới thiệu cho công chúng trong đó có người nước ngoài. Sự kiện này bước đầu cho thấy Châu bản triều Nguyễn đã bắt đầu bước vào quỹ đạo của công tác lưu trữ trong xã hội hiện đại mặc dù ít nhiều bị động, và đây cũng phải ghi nhận những đóng góp tích cực của P. Boudet. Từ đây, Chính phủ Nam triều đã thấy được giá trị đặc biệt của tài liệu lưu trữ nói chung và tài liệu Châu bản nói riêng. Vì vậy vào tháng 2/1942, khi Tổng lý Ngự tiền Văn phòng Trần Văn Lý dâng tấu trình về tình trạng Châu bản và đề nghị đưa tài liệu Châu bản trong Nội các ra Viện Văn hóa đồng thời xin lập hội đồng chỉnh đốn để sắp xếp, kiểm kê, phân loại thì vua Bảo Đại đã đồng ý ngay và giao việc này cho Ngô Đình Nhu (lúc ấy là Phó Giám đốc Lưu trữ và Thư viện Trung Kỳ) đứng đầu. Cuộc kiểm kê này được thực hiện từ 1942 đến 1944, với kết quả được ghi nhận là 3.171 tập Châu bản nhưng mang tính chất nghiệp vụ nội bộ nên không có tiếng vang bao nhiêu trong dư luận và học giới. Sau Hiệp ước Genève 1954, chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam lại bước đầu thực hiện việc tìm hiểu và khai thác Châu bản triều Nguyễn với sự giúp đỡ của một chuyên gia về Đông Nam Á ở Đài Loan là Trần Kinh Hòa. Cuộc kiểm kê này ghi nhận số Châu bản còn được lưu giữ là 611 tập, không bằng 1/5 của ngày trước, nếu tính cả số lưu giữ ở Quốc sử quán chưa kịp thống kê năm 1942 - 1944 thì số hiện còn chưa bằng 1/10 số vốn có! Nhưng công việc của nhóm Trần Kinh Hòa đã bị gián đoạn sau cái chết của Ngô Đình Diệm và sự cáo chung của nền Đế nhất cộng hòa ở miền Nam cuối 1963.

Theo thống kê của Trung tâm Lưu trữ quốc gia I thì số Châu bản triều Nguyễn hiện nay có khoảng 773 tập, bao gồm khoảng 85.000 văn bản, trong đó mảng Châu bản đời Bảo Đại có Châu bản bằng chữ Hán nhưng phần nhiều được viết, đánh máy trên giấy pelure và giấy dùng riêng trong hoàng cung bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, trong đó lời phê của vua (Châu phê) bằng bút chì đỏ, bằng cả tiếng Việt và tiếng Pháp.

Sau khi đất nước thống nhất trở lại năm 1975, Châu bản triều Nguyễn ngày càng được quan tâm. Nhu cầu của xã hội, của học giới cả trong lẫn ngoài nước, sự quan tâm của nhà nước Việt Nam và các tổ chức văn hóa, khoa học quốc tế đã tạo ra một động thái mới trong việc nhận chân giá trị cũng như tìm hiểu và khai thác hệ thống tư liệu này. Tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước toàn bộ tài liệu Châu bản đã được phân loại khoa học và xây dựng cơ sở dữ liệu để phục vụ cho việc khai thác và sử dụng. Đây là những dấu hiệu rất đáng phấn khởi, vì một trong những nhiệm vụ tất yếu của công cuộc hiện đại hóa là kiểm điểm lại nguồn lực đã có, mặt khác là loại di sản văn hóa vật thể, Châu bản triều Nguyễn chỉ có thể thực sự tồn tại và phát huy được tác dụng trong sinh hoạt xã hội trên cơ sở việc khai thác và sử dụng, tóm lại là thông qua các quan hệ chức năng. Việc tìm hiểu, công bố và khai thác Châu bản triều Nguyễn do đó sẽ có vai trò rất lớn trong sự nghiệp phát triển khoa học, giáo dục và văn hóa trên đường hướng hiện đại hóa của đất nước, trong đó riêng việc công bố còn có tác dụng nhân bản, lưu giữ nội dung tư liệu mà văn bản chuyển tải. Ví dụ nhận định về tình hình tài liệu trước thế kỷ XIX, Paul Boudet viết “...Trước đời vua Gia Long, trong văn khố hoàng cung chỉ còn lại khoảng 20 tài liệu” (trích dẫn trong sách). Nhưng may mắn là ông đã chụp lại để minh họa trong cuốn *Tài liệu lưu trữ của các Hoàng đế An Nam và lịch sử An Nam* một văn bản (tờ thị) vào năm 1695 (xem ảnh số IV và V trong Danh sách các ảnh minh họa trong sách và bản dịch toàn văn trong phần Phiên âm và dịch nghĩa bốn văn bản chữ Hán). Tờ thị này có bút tích của chúa Nguyễn Phúc Chu trực tiếp sửa bằng mực son, có thể coi là một văn bản “Châu bản” thời chúa Nguyễn, nhưng đến nay đã không còn trong khối tài liệu Châu bản triều Nguyễn hiện được lưu giữ. Tương tự, quyển sách của Paul Boudet còn giới thiệu ảnh chụp ba tài liệu Châu bản thời Nguyễn nhưng hiện chỉ còn một tài liệu là bài thuốc cho vua Gia Long năm 1819, nên hai tài liệu kia hiện chính là những pho bản duy nhất bổ sung cho khối tài liệu Châu bản triều Nguyễn hiện còn.

Bên cạnh đó, theo logic thông thường thì việc tìm hiểu, công bố và khai thác Châu bản triều Nguyễn hiện nay có ba nội dung: 1) Tìm hiểu nội dung Châu bản triều Nguyễn, 2) Tìm hiểu mối liên hệ giữa Châu bản triều Nguyễn với các hệ thống tài liệu khác hình thành đồng thời trong và ngoài nước, 3) Tìm hiểu tình hình nghiên cứu, công bố và khai thác Châu bản triều Nguyễn (khuyên hướng, mục tiêu, cách thức...). Việc giới thiệu tác phẩm của Paul Boudet còn cung cấp một số dữ kiện đáng suy nghĩ về nội dung thứ ba.

Một tài liệu khác có giá trị lớn được công bố trong tác phẩm của Paul Boudet là nguyên bản lời chế văn của vua Gia Khánh nhà Thanh phong vương cho vua Gia Long, nhưng chỉ có bản dịch ra chữ Pháp chứ không có nguyên bản chữ Hán hay bản phiên âm Việt Hán mặc dù trong hoàn cảnh đương thời thì đó hoàn toàn là một

việc trong tầm tay, hay bản chế văn được công bố ở đây không hề mô tả dấu ấn phải có của Thanh đình đóng trên nguyên bản. Có thể nghĩ rằng đó là vì Nam triều mà đứng đầu là vua Bảo Đại lúc bấy giờ không muốn công khai một văn bản có ghi rõ tên húy Nguyễn Phước Ánh của vua Gia Long và do nhu cầu văn bản học chưa cao thời bấy giờ, nhưng bất kể thế nào thì việc công bố tư liệu còn nhiều khiếm khuyết như vậy cũng hạn chế rất lớn việc khai thác tư liệu. Chính vì vậy mà bản dịch của chúng tôi bắt buộc phải khôi phục bản chế văn chữ Hán của vua Gia Khánh phong vương cho vua Gia Long, phải phiên âm và dịch nghĩa bốn văn bản chữ Hán trong *Les archives des Empereurs d'Annam et l'Histoire annamite*...

Ngoài phần dịch *Les archives des Empereurs d'Annam et l'Histoire annamite*, bản dịch còn có phần Phụ lục để cung cấp thêm cho những người quan tâm một số tư liệu có liên quan tới hoạt động lưu trữ của chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương trước Cách mạng tháng Tám 1945 nói chung cũng như lai lịch và hoạt động của Paul Boudet trên cương vị là người đứng đầu hệ thống ấy nói riêng.

Trong quá trình thực hiện bản dịch phức tạp này, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều đồng nghiệp ở Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, Hà Nội, ngoài ra còn được nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh hết lòng tán trợ trong việc phục hồi nguyên bản lời chế văn của vua Gia Khánh phong vương cho vua Gia Long. Nhân dịp bản dịch được công bố, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng thực hiện một cách nghiêm túc và có ý thức trách nhiệm, nhưng chắc chắn bản dịch vẫn còn có những thiếu sót, khiếm khuyết. Rất mong người đọc và các bậc thức giả chỉ giáo và góp ý. Chúng tôi rất hân hạnh cảm ơn.

VŨ VĂN SẠCH - LÊ HUY TUẤN